TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2019/DS-ST Ngày: 21- 02 - 2018 Về vụ: *"Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"*.	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Xuân Tin;
2. Ông Phạm Ngọc Điều.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 21/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 138/2018/DS-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà T - Sinh năm: 1971; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà H - Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà T trình bày:*

Ngày 24/9/2016, bà H mượn của bà T số tiền: 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)* để buôn bán. Bà H viết giấy mượn số tiền trên, thỏa thuận sẽ trả trong 100 ngày, mỗi ngày, trả: 400.000đ. Sau khi mượn, bà H thực hiện trả được 50 ngày, tổng cộng đã trả: 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng).* Sau đó, bà H dừng lại không trả nữa, bà T đòi nhiều lần, đến ngày 28/12/2017 (AL) bà H trả: 1.000.000đ *(Một triệu đồng),* ngày 20/6/2018 trả: 2.000.000đ *(Hai triệu đồng),* ngày 28/6/2018 trả: 5.000.000đ *(Năm triệu đồng).* Số tiền: 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)* còn lại bà H chưa trả. Nay, bà T yêu cầu bà H phải trả lại số tiền: 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng),* không yêu cầu trả lãi. Ngoài ra, bà T không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn bà H trình bày:*

Bà H có mượn của bà T số tiền 40.000.000đ *(Bốn mươi triệu đồng)*, đã trả nhiều lần, đến nay còn nợ số tiền 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)*. Nay, bà T kiện đòi nợ, bà H xin được trả dần, mỗi tháng trả 1.000.000đ *(Một triệu đồng)* cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà H trả cho bà T số tiền 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)*. Bị đơn bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn bà H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà H.

[2] Áp dụng pháp luật: Xét thấy các bên xác lập Hợp đồng vay tài sản vào ngày 24/9/2016, là thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2005 đang có hiệu lực pháp luật nhưng Hợp đồng này có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Thời hiệu khởi kiện: Các bên xác lập Hợp đồng vay tài sản vào ngày 24/9/2016, thỏa thuận thời hạn trả nợ trong vòng 100 ngày kể từ ngày vay. Ngày 05/6/2018, bà T có đơn khởi kiện, yêu cầu bà H trả nợ. Như vậy, theo Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015, yêu cầu của bà T còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Về nội dung:

Bà H và bà T thống nhất bà H có vay của bà T số tiền 40.000.000đ, sau đó đã trả dần nhiều lần, còn lại 12.000.000đ đến nay chưa trả. Bà T cung cấp giấy nợ ngày 24/9/2016 do bà H viết mượn bà T số tiền trên, trong đó có nội dung thỏa thuận sẽ trả số tiền này trong 100 ngày, mỗi ngày trả 400.000đ. Như vậy, đến nay đã hết hạn trả nợ theo thỏa thuận nhưng bà H vẫn còn nợ bà T 12.000.000đ. Nay, bà T yêu cầu bà H trả số nợ 12.000.000đ, bà H xin được trả dần, mỗi tháng trả 1.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Xét thấy: Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định bên vay có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn. Như vậy, khi đến hạn, bà T đòi lại tài sản thì bà H phải có trách nhiệm trả đủ tiền vay cho bà T.

Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T, không chấp nhận yêu cầu trả dần của bà H: Buộc bà H phải trả cho bà T số tiền: 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng).*

Bị đơn bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm: 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng).* Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9, 26 Nghị quyết 326 của UBTV Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà T: Buộc bà H phải trả cho bà T số tiền: 12.000.000đ *(Mười hai triệu đồng)*.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà H phải chịu 600.000đ *(Sáu trăm nghìn đồng).*

Hoàn lại cho bà T số tiền 475.000đ *(Bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* đã thu tại Biên lai thu tiền số 0008917 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Thanh Huệ